

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 15-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/TB-TA ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Q, sinh ngày 23/6/1960, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị Y; có chồng Đoàn Mạnh Đ; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng H, Hoàng Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 21/3/2023, tại nhà ở của Nguyễn Thị Q ở thôn N, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã A phát hiện, bắt quả Nguyễn Thị Q đang có hành vi bán số đề cho Nguyễn Hoàng H, sinh năm 2000, trú tại thôn L, xã A, huyện An Dương, thành

phố Hải Phòng và Hoàng Văn H, sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của H và H mỗi người 01 tờ tích kê có ghi số lô, đề; thu của Q 01 tập tích kê (trong đó có 19 tờ có ghi số lô, đề) và số tiền 6.059.000.000đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Q, cơ quan điều tra thu giữ tại gian bán hàng 01 tập tích kê gồm 49 tờ tích kê; 02 tờ tích kê rời, trên đều có ghi số lô, đề; thu trên nóc tủ phòng ngủ 01 tờ tích kê và 05 tờ giấy có ghi số lô, đề.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Q khai: Nguyễn Thị Q mở cửa hàng bán hàng tạp hóa tại nhà, thấy đông người qua lại mua hàng nên nảy sinh ý định bán số lô, đề. Khoảng đầu tháng 12/2022, Nguyễn Thị Q bắt đầu bán số lô, đề tại nhà. Q bán số lô, đề một mình, tự thu, chi và hưởng lợi từ việc bán số lô, đề, không bán thuê cho ai. Hàng ngày, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, Q sẽ trả cho những người mua trúng số lô, đề theo tỷ lệ sau: nếu trúng lô, sẽ trả gấp 3,4 lần số tiền đã bỏ ra mua; nếu trúng bao xiên 2, sẽ trả gấp 14 lần số tiền bỏ ra mua; nếu trúng lô xiên 3, sẽ trả gấp 48 lần số tiền bỏ ra mua; nếu trúng lô xiên 4, sẽ trả gấp 180 lần số tiền bỏ ra mua; nếu trúng đề, sẽ trả gấp 80 lần số tiền bỏ ra mua; nếu trúng ba càng sẽ trả gấp 400 lần số tiền bỏ ra mua. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, Q đang ở nhà thì có Nguyễn Hoàng H đến hỏi mua của Q 10 số đề gồm: 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, mỗi số 50.000đồng; số lô xiên 2: 92-08 với số tiền 500.000đồng; số lô 92 với số tiền 500.000đồng, tổng số tiền là 1.500.000đồng, Q đồng ý. H đưa cho Q số tiền 1.500.000đồng, Q nhận tiền và ghi các số lô, số đề H đánh vào tích kê và đưa tờ tích kê cho H. Cùng lúc đó có Hoàng Văn H đến hỏi mua của Q 03 số lô gồm: 03, 56, 65, mỗi số 1.000.000đồng; 10 số đề gồm: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, mỗi số 20.000đồng, tổng số tiền là 3.200.000đồng. H đưa cho Q số tiền 3.200.000 đồng, Q nhận tiền và ghi các số lô, số đề H đánh vào tích kê và đưa tờ tích kê cho H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Ngoài ra, trước đó trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ ngày 21/3/2023, Q đã bán số lô, đề cho 02 người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) gồm: Q bán cho 01 người số lô xiên 2: 21-97 với số tiền 100.000 đồng, số lô xiên 3: 21-97-28 với số tiền 50.000đồng, số lô xiên 4: 21-28-97-97 với số tiền 50.000đồng, số lô: 21 với số tiền 150.000đồng, 10 số đề gồm: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, mỗi số 10.000đồng, 04 số đề gồm: 41, 44, 46, 64, mỗi số 10.000đồng, tổng số tiền là 490.000đồng; bán cho 01 người các số đề gồm: 20, 521, mỗi số 20.000đồng, các số đề: 63, 42, 43, 58, 658, mỗi số 50.000đồng, các số đề: 463, 939, 39, mỗi số 10.000đồng, tích kê bản chính Q giao cho người đánh đề, Q lưu giữ tích kê in qua giấy than, số tiền là 320.000đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2022 đến nay 20/3/2023, Q đã bán số lô, đề cho nhiều người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch). Tuy nhiên, qua kiểm tra tích kê thu giữ được tại nhà Q xác định, số tiền Q dùng để đánh lô, đề của những lần này đều dưới 5.000.000đồng.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị Q khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật việc truy tố và xét xử là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Q.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.510.000đồng, tạm giữ số tiền 549.000đồng trong số tiền đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 10.740.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 21/3/2023 tại thôn N, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/3/2023, tại nơi ở của Nguyễn Thị Q ở thôn N, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Q có hành vi bán số lô, đề cho Nguyễn Hoàng H với số tiền là

1.500.000đồng; cho Hoàng Văn H với số tiền là 3.200.000đồng; bán số lô đề cho những người khác với số tiền 810.000đồng. Tổng số tiền bán lô, đề là 5.510.000đồng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Từ các nhận định trên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội trên là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt:

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, đánh bạc là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có anh trai là Nguyễn Văn Lợi là liệt sỹ; bố chồng là Đoàn Văn S được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng bằng khen, Giấy khen trong các phong trào thi đua, hoàn cảnh gia đình khó khăn chồng bị bệnh nặng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Thị Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Q, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị bệnh nặng miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

[8] Về biện pháp tư pháp: Tài liệu hồ sơ xác định trước khi bị bắt bị cáo bán đề cho nhiều người, số tiền bán, trúng lô, đề trong ngày đều dưới 5.000.000đồng

thu được số tiền 10.740.000đồng đây là số tiền thu lời bất chính mà có nên buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải nộp lại số tiền trên vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra có thu giữ số tiền 6.059.000đồng của bị cáo Q, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý. Xét trong số tiền 6.059.000đồng có 5.510.000đồng là số tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 559.000đồng là khoản tiền cá nhân của bị cáo Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo. Đối với các tờ tích kê có ghi số đề Q bán cho H, H và những người khác; 05 tờ giấy có ghi các số lô đề; 02 tập tích kê (trong đó 01 tập có 19 tờ, 01 tập có 49 tờ) có ghi các số lô, đề được lưu hồ sơ vụ án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[10] Trong vụ án này, Nguyễn Thị Q có hành vi bán số lô, đề từ ngày 17/12/2022 đến ngày 20/3/2023 cho nhiều người, số tiền bán, trúng lô, đề trong ngày đều dưới 5.000.000đồng; Nguyễn Hoàng H, Hoàng Văn H có hành vi mua số lô, số đề với số tiền dưới 5.000.000đồng; Quý, H, H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên cơ quan Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, H, H. Đối với những người đã mua số lô, đề của Nguyễn Thị Q, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Q 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách án treo tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Q.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có 10.740.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.510.000đồng, tạm giữ số tiền 559.000đồng để đảm bảo thi hành án của bị cáo (theo phiếu hạch toán ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 bị cáo Nguyễn Thị Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thư Nguyễn Thị Lợi

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thư Trần Thị Thúy

Nguyễn Thị Thu Hương